

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý nhà nước, thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bạc Liêu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 159/TTr-SNN ngày 21 tháng 6 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án kiến nghị đơn giản hóa 04 thủ tục hành chính các lĩnh vực: Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý nhà nước, thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bạc Liêu (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu năm 2018, kèm phương án kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: u

- Cục KSTTHC – VPCP (để báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, BL (KSTTHC).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Minh Chiến

PHỤ LỤC
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC LĨNH VỰC:
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN;
TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)



1. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (T-BLI-288397-TT)

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

Về thành phần hồ sơ:

Bãi bỏ quy định "bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên";...

Vì khi thực hiện TTHC, tổ chức, cá nhân chỉ cần xuất trình bản chính loại giấy tờ đã kê khai trong Đơn đề đối chiếu là đủ.

1.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị Sửa đổi Điểm b Khoản 3 Điều 18 Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **61.934.200** đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **54.755.200** đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: **7.179.000** đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0,06 %.

2. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn). (T-BLI-288453-TT)

2.1. Nội dung đơn giản hóa:

Về thành phần hồ sơ:

Bãi bỏ quy định "bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên";...

Vì khi thực hiện TTHC, tổ chức, cá nhân chỉ cần xuất trình bản chính loại giấy tờ đã kê khai trong Đơn đề đối chiếu là đủ.

2.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị Sửa đổi Điều a Khoản 5 Điều 18 Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **82.840.200** đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **63.200.700** đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: **19.639.500** đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0,04 %.

3. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (T-BLI-289071-TT)

3.1. Nội dung đơn giản hóa:

Về thành phần hồ sơ:

Bãi bỏ quy định "Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp (mang theo bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp";...

Vì khi thực hiện TTHC, tổ chức, cá nhân chỉ cần xuất trình bản chính loại giấy tờ đã kê khai trong Đơn để đối chiếu là đủ.

3.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 35 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **20.137.140** đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **15.557.220** đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: **4.579.920** đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **0,18%**.

4. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (T-BLI-289073-TT)

4.1. Nội dung đơn giản hóa:

Về thành phần hồ sơ:

Bãi bỏ quy định "Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp (mang theo bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp";...

Vì khi thực hiện TTHC, tổ chức, cá nhân chỉ cần xuất trình bản chính loại giấy tờ đã kê khai trong Đơn để đối chiếu là đủ.

3.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 35 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: **15.603.832** đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: **11.062.912** đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: **4.540.920** đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: **0,23%**.

